

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: Quản trị học K9 Kỳ I năm học 2022-2023

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	710210614	Trương Tùng	Dương	11/07/2001	KD7C	000001	108	3.60	
2	901020276	Đỗ Quỳnh	Anh	24/06/2003	KD9B	000002	439	6.60	
3	901020456	Đỗ Thị Phương	Anh	21/07/2003	KD9B	000003	314	7.00	
4	901020566	Đỗ Thị Vân	Anh	24/12/2003	KD9B	000004	275	5.80	
5	901020001	Hoàng Thị Lan	Anh	27/04/2003	KD9B	000005	108	6.20	
6	901020587	Lê Hải	Anh	06/06/2003	KD9B	000006	841	2.60	
7	901020644	Nguyễn Phương	Anh	01/12/2003	KD9B	000007	756	4.20	
8	901080967	Phan Phương	Anh	19/11/2003	KD9B	000008	560	3.40	
9	901020610	Trương Thị Vân	Anh	11/04/2003	KD9B	000009	697	4.40	
10	901030206	Vũ Minh	Anh	06/11/2003	KD9B	000010	314	3.40	
11	901020124	Nguyễn Quỳnh	Chi	10/01/2003	KD9B	000011			
12	901020468	Ngô Đình	Dương	14/05/2003	KD9B	000012	275	6.00	
13	901020672	Phạm Thị	Giang	25/08/2003	KD9B	000013	841	3.00	
14	901020391	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/10/2003	KD9B	000014	756	3.40	
15	901020569	Lưu Thanh	Hằng	22/08/2003	KD9B	000015	697	3.80	
16	901020563	Vũ Thị Bích	Hào	01/01/2003	KD9B	000016	439	4.60	
17	901020564	Vũ Thị Minh	Hiền	01/01/2003	KD9B	000017	560	5.20	
18	901020510	Nguyễn Quỳnh	Hoa	16/12/2003	KD9B	000018	314	5.80	
19	901020501	Nguyễn Thu	Huệ	08/11/2003	KD9B	000019	275	6.20	
20	901020053	Vũ Thị	Huyền	28/01/1998	KD9B	000020	108	6.00	
21	901020011	Phạm Thị Phương	Lan	25/09/2003	KD9B	000021	841	6.80	
22	901020050	Lê Phương	Linh	27/12/2003	KD9B	000022	756	4.40	
23	901020858	Cù Thị Phương	Ly	11/06/2003	KD9B	000023	697	3.20	
24	901020741	Nguyễn Thị	Mai	12/07/2003	KD9B	000024	439	5.8	
25	901020024	Vũ Nhật	Minh	13/07/2003	KD9B	000025	560	5.40	
26	901020215	Đỗ Trà	My	01/06/2003	KD9B	000026	275	3.20	
27	901020608	Vũ Thị Kim	Ngân	08/05/2003	KD9B	000027	108	6.00	
28	901020317	Lê Thị	Ngọc	28/08/2003	KD9B	000028	756	3.80	
29	901010236	Đinh Thị Thùy	Nhung	22/01/2003	KD9B	000029	697	4.20	
30	901020352	Đỗ Thị Lan	Phương	20/12/2003	KD9B	000030	560	4.00	
31	901020798	Nguyễn Quang	Quý	26/01/2003	KD9B	000031	314	5.40	
32	901020019	Nguyễn Văn	Thành	20/08/2002	KD9B	000032	439	5.80	
33	901020688	Đỗ Phương	Thảo	08/10/2003	KD9B	000033	756	4.40	
34	901030814	Nguyễn Thu	Thảo	11/02/2003	KD9B	000034	841	6.00	
35	901020052	Phạm Lê Thanh	Thảo	21/08/2003	KD9B	000035	697	6.00	
36	901010804	Ngô Thị	Thủy	25/02/2003	KD9B	000036	756	5.60	
37	901020606	Lưu Thị Kiều	Trang	21/11/2003	KD9B	000037	841	5.80	
38	901020250	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21/08/2003	KD9B	000038	560	4.40	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
39	901020480	Thạch Thị Kiều	Trang	18/09/2003	KD9B	000039	108	6.20	
40	901020769	Trần Thị Lan	Trinh	04/08/2003	KD9B	000040	697	6.00	
41	901020607	Đỗ Thị Ánh	Tuyết	21/12/2002	KD9B	000041	560	5.00	
42	901020081	Ngô Thị	Vân	20/10/2003	KD9B	000042	275	5.20	
43	901030040	Phạm Hải	Yến	06/05/2003	KD9B	000043	439	3.60	
44	901020531	Lê Ngọc	Anh	30/09/2003	KD9C	000044	108	6.60	
45	901020229	Nguyễn Phương	Anh	02/09/2003	KD9C	000045	275	2.60	
46	901020231	Nguyễn Phương	Anh	29/12/2003	KD9C	000046	314	6.80	
47	901020429	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/03/2003	KD9C	000047	314	7.80	
48	901020855	Nguyễn Thị Vân	Anh	28/11/2003	KD9C	000048	439	4.00	
49	901020251	Chu Thị Ngọc	Ánh	23/08/2003	KD9C	000049	314	4.00	
50	901020839	Nguyễn Thị Ngọc	Chi	27/10/2003	KD9C	000050	439	3.60	
51	901020193	Nguyễn Minh	Đức	09/02/2003	KD9C	000051	275	4.40	
52	901020548	Nguyễn Tiến	Dũng	01/10/2003	KD9C	000052	314	5.00	
53	901020623	Nguyễn Thùy	Dương	01/04/2003	KD9C	000053	439	5.40	
54	901020045	Nguyễn Thị Hà	Giang	10/03/2003	KD9C	000054	108	5.00	
55	901020116	Nguyễn Thu	Hà	24/05/2003	KD9C	000055	560	5.80	
56	901020374	Nguyễn Minh	Hằng	04/11/2003	KD9C	000056			
57	901020035	Vũ Thúy	Hiền	23/10/2003	KD9C	000057	275	3.00	
58	901020738	Tạ Thị	Hoa	04/06/2003	KD9C	000058	108	3.40	
59	901020638	Khuất Duy	Hưng	13/12/2003	KD9C	000059	697	6.00	
60	901020357	Phan Thị Quỳnh	Hương	21/11/2003	KD9C	000060	841	5.80	
61	901020172	Vũ Thanh	Hương	09/07/1997	KD9C	000061			
62	901020345	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	KD9C	000062			
63	901020811	Nguyễn Thị	Lành	20/02/2003	KD9C	000063	560	4.80	
64	901010097	Ngô Diệu	Linh	06/12/2003	KD9C	000064	756	5.00	
65	901020726	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/03/2003	KD9C	000065	841	6.80	
66	901020516	Phạm Thị Hiền	Lương	25/08/2003	KD9C	000066	108	5.80	
67	901020368	Nguyễn Thị Hồng	Mai	11/08/2003	KD9C	000067	841	3.60	
68	901020448	Nguyễn Thị	Mùi	28/12/2003	KD9C	000068	108	5.60	
69	901020625	Hà Kim	Ngân	08/04/2003	KD9C	000069	275	7.00	
70	901030105	Bùi Minh	Nghĩa	23/12/2003	KD9C	000070	756	3.60	
71	901020201	Nguyễn Hồng	Ngọc	02/02/2003	KD9C	000071	275	3.80	
72	901020319	Phạm Hồng	Nhung	09/01/2003	KD9C	000072	756	4.20	
73	901020655	Hà Thu	Phương	17/12/2003	KD9C	000073	697	6.00	
74	901020576	Nguyễn Thị Minh	Phương	12/05/2003	KD9C	000074	314	6.40	
75	901020696	Vũ Mai	Phương	14/06/2003	KD9C	000075	697	3.40	
76	901020758	Nguyễn Thị	Quý	28/07/2003	KD9C	000076	314	6.80	
77	901020298	Nguyễn Bùi Trúc	Quỳnh	03/12/2003	KD9C	000077	439	5.20	
78	901020476	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	26/10/2003	KD9C	000078	560	6.60	
79	901020187	Phạm Phương	Thảo	26/12/2003	KD9C	000079	439	5.40	
80	901020779	Lê Thị Huyền	Trang	21/03/2003	KD9C	000080	560	3.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
81	901020311	Lê Thị Quỳnh	Trang	05/06/2003	KD9C	000081	439	4.80	
82	901020559	Trần Quỳnh	Trang	23/01/2003	KD9C	000082	560	6.80	
83	901020086	Trần Thị Huyền	Trang	17/11/2003	KD9C	000083	439	6.00	
84	901020381	Lê Thanh	Trúc	17/06/2003	KD9C	000084	560	6.20	
85	901020168	Trần Khánh	Vân	02/12/2003	KD9C	000085	697	6.00	
86	901020847	Nguyễn Thị	Xuyến	06/08/2003	KD9C	000086	314	6.40	
87	901030044	Phạm Thị	Yến	04/11/2003	KD9C	000087	697	5.00	
88	901020359	Lỗ Thị Mai	Anh	02/11/2003	KD9D	000088	314	4.20	
89	901020906	Nguyễn Thị Lan	Anh	14/07/2003	KD9D	000089	275	5.40	
90	901020942	Nguyễn Thị Quế	Anh	11/12/2003	KD9D	000090	756	5.40	
91	901020720	Nguyễn Thị Trâm	Anh	17/12/2003	KD9D	000091	275	5.40	
92	901070716	Nguyễn Vũ Hà	Anh	23/10/2003	KD9D	000092	756	5.20	
93	901020027	Phạm Hà Lan	Anh	25/12/2003	KD9D	000093	841	5.80	
94	901020263	Phạm Lan	Anh	01/11/2003	KD9D	000094	108	7.20	
95	901020449	Đỗ Thị	Ánh	11/02/2003	KD9D	000095	841	6.40	
96	901020657	Phạm Linh	Chi	27/12/2003	KD9D	000096	108	7.00	
97	901020593	Nguyễn Thành	Công	24/09/2003	KD9D	000097	108	4.80	
98	901020016	Phạm Thành	Đạt	01/08/2003	KD9D	000098	275	5.00	
99	901020143	Nguyễn Quang	Duy	20/04/2003	KD9D	000099	314	5.40	
100	901020643	Chu Thị Thu	Hà	21/03/2003	KD9D	000100	439	5.00	
101	901020689	Nguyễn Thu	Hà	26/06/2003	KD9D	000101	560	6.60	
102	901020902	Phạm Ngọc	Hà	09/10/2003	KD9D	000102	697	3.80	
103	901030207	Ngô Minh	Hiền	30/05/2003	KD9D	000103	756	6.40	
104	901010427	Ngô Minh	Hiếu	20/10/2003	KD9D	000104	841	5.20	
105	901020959	Vũ Thị Thanh	Hoa	25/01/2003	KD9D	000105	108	4.60	
106	901020630	Vũ Thị	Hòa	01/12/2002	KD9D	000106	275	4.20	
107	901020344	Nguyễn Quang	Hưng	28/09/2003	KD9D	000107			
108	901020628	Hoàng Thu	Hường	27/09/2003	KD9D	000108	314	6.20	
109	901020815	Dương Minh	Huyền	01/06/2003	KD9D	000109	439	5.00	
110	901020619	Trần Tú	Loan	28/11/2003	KD9D	000110	560	4.20	
111	901020162	Lê Thị Khánh	Ly	03/08/2003	KD9D	000111	697	4.00	
112	901020668	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	22/10/2003	KD9D	000112	756	7.00	
113	901020384	Dương Thị Yến	My	28/01/2003	KD9D	000113	841	6.80	
114	901020694	Hoàng Khánh	Ngân	15/07/2003	KD9D	000114	108	5.20	
115	901020184	Phạm Thị Bích	Ngọc	14/08/2003	KD9D	000115	275	4.80	
116	901020440	Lê Thị Ngọc	Như	14/07/2003	KD9D	000116	314	6.60	
117	901040934	Lê Thị Kiều	Oanh	10/07/2003	KD9D	000117	439	6.60	
118	901020514	Nguyễn Thị Thu	Phương	02/02/2003	KD9D	000118	560	6.60	
119	901020182	Cao Thúy	Quỳnh	21/10/2002	KD9D	000119	697	5.40	
120	901030031	Nguyễn Như	Quỳnh	17/10/2003	KD9D	000120	756	5.40	
121	901020580	Hà Thị Phương	Thảo	04/10/2002	KD9D	000121	841	7.40	
122	901020454	Nguyễn Thanh	Thảo	28/09/2003	KD9D	000122	108	4.60	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
123	901020519	Phạm Thanh	Thảo	09/08/2003	KD9D	000123	275	6.20	
124	901070083	Phạm Thị Thanh	Thảo	23/08/2003	KD9D	000124	314	6.20	
125	901010676	Nguyễn Thị Hà	Thu	28/10/2003	KD9D	000125	439	5.80	
126	901020808	Đường Thị Minh	Thư	06/09/2003	KD9D	000126	560	6.80	
127	901020422	Bùi Thị	Thương	11/12/2003	KD9D	000127	697	4.40	
128	901020521	Lê Thị Thuý	Trang	15/02/2003	KD9D	000128	756	3.20	
129	901020378	Trần Thị Thùy	Trang	08/05/2003	KD9D	000129	108	3.40	
130	901020729	Lương Đức	Trung	07/11/2003	KD9D	000130	275	6.60	
131	901020966	Phan Thị Tâm	Tuệ	21/03/2003	KD9D	000131	314	5.00	
132	901030079	Trần Thị	Vân	01/03/2002	KD9D	000132	439	3.60	
133	901020663	Đỗ Thị Thúy	An	22/05/2003	KD9E	000133			
134	901010076	Lương Hoàng	Anh	26/09/2003	KD9E	000134	560	2.60	
135	901020733	Nguyễn Thị Kiều	Anh	22/11/2003	KD9E	000135	697	4.80	
136	901020324	Phạm Ngọc	Anh	18/09/2003	KD9E	000136	756	4.40	
137	901020186	Ngô Thị Ngọc	Ánh	07/04/2003	KD9E	000137	841	3.40	
138	901020403	Phạm Thị Ngọc	Ánh	16/08/2003	KD9E	000138	108	4.80	
139	901020761	Võ Thị Quỳnh	Chi	29/12/2003	KD9E	000139	275	6.60	
140	901020728	Hà Hồng	Duyên	13/06/2003	KD9E	000140	314	5.40	
141	901020721	Đặng Thúy	Hà	24/04/2003	KD9E	000141	439	3.80	
142	901020627	Hoàng Hải	Hà	28/11/2003	KD9E	000142	560	5.60	
143	901020502	Trần Thị Thu	Hà	17/08/2003	KD9E	000143	697	4.40	
144	901020739	Nguyễn Thị Vân	Hằng	03/01/2003	KD9E	000144	756	6.20	
145	901020503	Đỗ Thị	Hoa	07/03/2003	KD9E	000145	841	4.40	
146	901020908	Kim Phương	Hoài	13/10/2003	KD9E	000146	108	4.00	
147	901020488	Nguyễn Thanh	Hoài	13/06/2003	KD9E	000147	275	6.40	
148	901020968	Trần Mạnh	Hùng	13/09/2003	KD9E	000148	314	4.80	
149	901020487	Phùng	Hưng	06/12/2003	KD9E	000149	439	4.40	
150	901020620	Phạm Thị Lan	Hương	02/07/2003	KD9E	000150			
151	901020241	Trần Thị Việt	Hường	08/10/2003	KD9E	000151	560	3.40	
152	901020886	Lê Ngọc	Huyền	22/08/2003	KD9E	000152	697	6.40	
153	901020821	Nguyễn Thị Mai	Liên	11/10/2003	KD9E	000153	756	6.60	
154	901020099	Nguyễn Phương	Linh	04/10/2003	KD9E	000154			
155	901060455	Vũ Thị Kim	Loan	31/03/2003	KD9E	000155	841	5.80	
156	901020392	Nguyễn Thị	Ly	09/12/2003	KD9E	000156			
157	901020690	Phạm Thị	Mai	24/05/2003	KD9E	000157	108	9.20	
158	901020955	Phạm Xuân	Mai	21/08/2003	KD9E	000158			
159	901030624	Quách Thị	My	06/06/2003	KD9E	000159	275	8.40	
160	901020670	Nguyễn Thị Thu	Ngân	29/01/2003	KD9E	000160	841	5.60	
161	901020106	Trần Hải	Ngọc	10/08/2002	KD9E	000161	697	5.40	
162	901020853	Lục Ái	Như	10/06/2003	KD9E	000162	560	5.60	
163	901030178	Trần Hồng	Nhung	17/12/2003	KD9E	000163	439	4.40	
164	901030568	Hoàng Hải	Ninh	24/09/2003	KD9E	000164	314	4.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
165	901020499	Nguyễn Minh	Phương	12/08/2003	KD9E	000165	275	5.00	
166	901020290	Nguyễn Thị Thúy	Phương	27/12/2003	KD9E	000166	756	6.00	
167	901020316	Nguyễn Minh	Quân	23/09/2003	KD9E	000167	756	5.20	
168	901020834	Chu Trần Hương	Quỳnh	18/09/2003	KD9E	000168	697	4.80	
169	901020379	Đào Phương	Thảo	17/11/2003	KD9E	000169	560	4.00	
170	901020191	Lê Phương	Thảo	18/05/2003	KD9E	000170	439	4.00	
171	901020437	Tô Phương	Thảo	14/04/2003	KD9E	000171	314	5.00	
172	901020084	Nguyễn Thị Thanh	Thư	06/02/2003	KD9E	000172	275	4.00	
173	901030252	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Thư	11/05/2003	KD9E	000173	108	5.00	
174	901020529	Nguyễn Phương	Thúy	18/03/2003	KD9E	000174	841	5.80	
175	901020574	Đào Thu	Trang	13/10/2003	KD9E	000175	756	6.00	
176	901020746	Lê Thị Huyền	Trang	15/09/2003	KD9E	000176	697	2.80	
177	901020271	Lê Thùy	Trang	16/05/2003	KD9E	000177	560	4.00	
178	901020929	Nguyễn Thị	Trang	04/06/2003	KD9E	000178	439	5.60	
179	901020747	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/03/2003	KD9E	000179	275	2.60	
180	901020482	Trần Thị Thùy	Trang	28/02/2003	KD9E	000180	108	5.60	
181	901020528	Trần Đỗ	Trung	04/05/2003	KD9E	000181	841	4.20	
182	901040292	Đinh Văn	Tú	23/03/2003	KD9E	000182	841	6.00	
183	901020202	Đào Ngọc	Anh	09/10/2003	KD9G	000183	697	4.80	
184	901020674	Nguyễn Hà	Anh	27/11/2003	KD9G	000184	560	6.40	
185	901020573	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/02/2003	KD9G	000185	314	5.80	
186	901020636	Phạm Phương	Anh	07/09/2003	KD9G	000186	439	5.80	
187	901020832	Hoàng Đức	Bình	04/06/2003	KD9G	000187	314	4.40	
188	901020687	Nguyễn Phương	Chinh	14/10/2003	KD9G	000188	275	6.40	
189	901020393	Vũ Đỗ Hồng	Diệp	29/11/2003	KD9G	000189	756	4.60	
190	901020308	Hoàng Bích	Duyên	21/05/2003	KD9G	000190	108	4.20	
191	901020554	Đỗ Thị Thu	Hà	25/06/2003	KD9G	000191	108	7.60	
192	901020757	Nguyễn Thu	Hằng	09/08/2003	KD9G	000192	275	4.20	
193	901020038	Lưu Thị Thu	Hạnh	13/03/2003	KD9G	000193	314	6.20	
194	901020198	Nguyễn Minh	Hiếu	08/11/2003	KD9G	000194			
195	901020588	Phạm Thị Thu	Hoài	12/06/2003	KD9G	000195	439	4.00	
196	901020300	Giáp Thị Thu	Hương	14/04/2000	KD9G	000196	560	3.20	
197	901020879	Nguyễn Thu	Hương	27/03/2003	KD9G	000197	697	5.80	
198	901060692	Đỗ Thị Thu	Huyền	14/10/2003	KD9G	000198	756	3.60	
199	901010293	Ma Tuấn	Khanh	20/06/2003	KD9G	000199	841	3.60	
200	901020860	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	25/01/2003	KD9G	000200	108	8.00	
201	901020831	Phạm Thị	Liên	09/09/2003	KD9G	000201	275	6.20	
202	901020570	Nguyễn Thị Khánh	Linh	28/08/2003	KD9G	000202	314	6.00	
203	901020598	Nguyễn Hải	Ly	25/11/2003	KD9G	000203	439	2.60	
204	901030057	Lưu Quang	Minh	29/07/2003	KD9G	000204	560	4.20	
205	901020778	Lý Thị	My	22/02/2003	KD9G	000205	697	8.40	
206	901020412	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	28/10/2003	KD9G	000206			

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
207	901030813	Bùi Thị Tuyết	Nhi	12/01/2003	KD9G	000207	756	7.80	
208	901020597	Nguyễn Hải	Phương	11/09/2003	KD9G	000208	841	8.40	
209	901020824	Nguyễn Thu	Phương	26/08/2003	KD9G	000209	108	5.60	
210	901020869	Dương Tuyết	Quỳnh	24/04/2003	KD9G	000210	275	7.60	
211	901020071	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	04/10/2003	KD9G	000211	314	3.40	
212	901010616	Trần Thị Như	Quỳnh	10/09/2003	KD9G	000212	439	5.40	
213	901020421	Đào Mạnh	Son	02/11/2003	KD9G	000213	560	3.60	
214	901020649	Lương Thị Phương	Thảo	06/04/2003	KD9G	000214	697	6.00	
215	901020578	Trần Hương	Thảo	14/01/2003	KD9G	000215	756	7.80	
216	901020196	Nguyễn Thanh	Toàn	18/10/2003	KD9G	000216	841	6.60	
217	901020161	Đinh Thị	Trang	14/03/2003	KD9G	000217	108	6.00	
218	901020065	Nguyễn Kiều	Trang	26/01/2003	KD9G	000218			
219	901020330	Trương Hồ Huyền	Trang	22/09/2001	KD9G	000219	275	4.60	
220	901020963	Đinh Thanh	Tú	29/05/2003	KD9G	000220	314	5.00	
221	901020051	Nguyễn Văn	Tú	02/12/2003	KD9G	000221	439	5.60	
222	901020617	Lê Phan Phương	Uyên	01/09/2003	KD9G	000222	108	5.60	
223	901020749	Trần Thảo	Vân	01/08/2003	KD9G	000223	275	5.80	
224	901020087	Đỗ Phương	Anh	02/01/2003	KD9H	000224	314	5.60	
225	901020167	Nguyễn Lan	Anh	08/11/2003	KD9H	000225	439	6.20	
226	901040693	Nguyễn Thị Lan	Anh	09/06/2003	KD9H	000226	560	7.00	
227	901010029	Vũ Thị Kim	Cúc	18/12/2003	KD9H	000227	697	6.6	
228	901020541	Nguyễn Ngọc	Diễm	24/10/2003	KD9H	000228	756	6.60	
229	901020800	Nguyễn Thị Thu	Duyên	24/01/2003	KD9H	000229	841	7.00	
230	901020140	Đào Thị Hương	Giang	13/09/2003	KD9H	000230			
231	901020626	Lê Thị	Hà	29/11/2003	KD9H	000231	108	7.60	
232	901020940	Phạm Minh	Hằng	13/03/2003	KD9H	000232	275	7.80	
233	901020342	Phạm Thu	Hằng	03/11/2003	KD9H	000233	314	6.40	
234	901020637	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/07/2003	KD9H	000234			
235	901020939	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	11/10/2003	KD9H	000235	439	7.40	
236	901020145	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	16/12/2003	KD9H	000236	560	6.40	
237	901020026	Phạm Thị Mai	Hoa	25/09/2003	KD9H	000237	697	4.20	
238	901020453	Nguyễn Thị Thu	Hoàn	25/10/2003	KD9H	000238	756	4.60	
239	901020532	Ngô Mai	Hương	10/11/2003	KD9H	000239	841	5.20	
240	901020542	Lê Thị Khánh	Huyền	22/11/2003	KD9H	000240	108	6.00	
241	901020199	Đỗ Xuân	Huỳnh	20/10/2003	KD9H	000241	275	4.20	
242	901020633	Đỗ Lê	Khánh	23/12/2003	KD9H	000242	314	6.80	
243	901020891	Nguyễn Ngọc	Lan	20/11/2003	KD9H	000243	439	4.00	
244	901020258	Chu Thị Thùy	Linh	06/02/2003	KD9H	000244	560	4.80	
245	901020095	Huỳnh Diệu	Linh	07/11/2003	KD9H	000245	697	4.60	
246	901020313	Phạm Hải	Lý	26/02/2002	KD9H	000246	756	2.80	
247	901020078	Nguyễn Nhật	Minh	05/10/2002	KD9H	000247	841	3.00	
248	901020782	Lê Đức	Nam	17/08/2003	KD9H	000248	108	5.00	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
249	901020321	Phạm Thị Kim	Ngân	02/10/2003	KD9H	000249	275	5.20	
250	901020472	Hà Kiều	Nhi	05/09/2003	KD9H	000250	314	5.20	
251	901030581	Phạm Hồng	Phương	03/12/2003	KD9H	000251	439	3.80	
252	901020171	Vũ Thu	Phương	10/10/2003	KD9H	000252	560	3.80	
253	901020397	Phạm Thị	Phượng	21/02/2003	KD9H	000253	439	4.80	
254	901020469	Nguyễn Như	Quỳnh	03/08/2003	KD9H	000254	314	5.60	
255	901020793	Phan Thị	Thắm	16/07/2003	KD9H	000255	275	5.40	
256	901010755	Bùi Thị	Thảo	21/01/2003	KD9H	000256	108	5.00	
257	901020353	Đỗ Thị	Thảo	23/02/2003	KD9H	000257	841	5.00	
258	901020157	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	22/08/2003	KD9H	000258	756	5.80	
259	901020565	Vũ Phương	Thảo	24/03/2003	KD9H	000259	697	7.00	
260	901020320	Phạm Thanh	Thư	09/05/2003	KD9H	000260			
261	901020155	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/01/2003	KD9H	000261	560	6.60	
262	901020190	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	KD9H	000262	439	4.60	
263	901020773	Trần Anh	Tuấn	08/10/2003	KD9H	000263	314	7.60	
264	901020234	Nguyễn Thị	Uyên	14/12/2003	KD9H	000264	275	4.40	
265	901060463	Phạm Thị	Uyên	04/04/2003	KD9H	000265	108	4.60	
266	901030549	Đỗ Thị	Vui	26/02/2003	KD9H	000266	756	5.40	
267	901060388	Nguyễn Minh	Anh	30/06/2003	KD9K	000267	697	4.20	
268	901020426	Quản Thị Vân	Anh	26/11/2003	KD9K	000268	560	5.00	
269	901020801	Phạm Thị	Châm	11/03/2003	KD9K	000269	439	4.80	
270	901060257	Nguyễn Thị Tuyết	Chinh	22/03/2003	KD9K	000270	314	5.20	
271	901020333	Hà Thúy	Diệp	06/05/2003	KD9K	000271	275	7.00	
272	901020445	Lê Thùy	Dung	13/04/2003	KD9K	000272	841	7.60	
273	901010994	Đỗ Hữu	Dũng	15/07/2001	KD9K	000273			
274	901020774	Hoàng Thị Thùy	Dương	09/10/2003	KD9K	000274	108	8.40	
275	901020551	Hoàng Hương	Giang	21/09/2003	KD9K	000275	841	7.20	
276	901020346	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/12/2003	KD9K	000276	756	8.20	
277	901020845	Nguyễn Thu	Giang	25/02/2003	KD9K	000277	697	6.00	
278	901060005	Nguyễn Hữu	Hào	26/11/2003	KD9K	000278	560	5.40	
279	901020642	Đinh Thị	Hậu	04/10/2003	KD9K	000279	439	5.60	
280	901020232	Trịnh Minh	Hiếu	15/12/2003	KD9K	000280	314	5.40	
281	901020110	Nguyễn Huy	Hoàng	29/10/2003	KD9K	000281	275	6.80	
282	901020513	Nguyễn Thanh	Hương	21/08/2003	KD9K	000282	108	8.40	
283	901020751	Nguyễn Ngọc	Huyền	10/02/2003	KD9K	000283	560	7.00	
284	901020407	Lê Kim	Khánh	04/10/2003	KD9K	000284	108	5.80	
285	901020242	Bùi Thị	Linh	01/12/2003	KD9K	000285	275	6.40	
286	901020863	Đỗ Thùy	Linh	08/04/2002	KD9K	000286	314	5.80	
287	901020260	Đỗ Thùy	Linh	27/07/2003	KD9K	000287	439	5.40	
288	901020613	Nguyễn Thanh	Loan	31/12/2003	KD9K	000288	560	7.40	
289	901020980	Hoàng Văn	Minh	04/09/2002	KD9K	000289	697	5.00	
290	901020622	Nguyễn Thị Phương	Minh	04/11/2003	KD9K	000290	756	5.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
291	901020277	Bùi Thị	Nga	09/09/2002	KD9K	000291	841	6.00	
292	901020615	Vương Hồng Thủy	Ngân	12/04/2003	KD9K	000292	108	7.40	
293	901010210	Lê Nguyễn Phương	Nhi	17/12/2003	KD9K	000293	275	3.40	
294	901020109	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/07/2003	KD9K	000294	314	6.20	
295	901020438	Lê Tấn	Phát	01/01/2003	KD9K	000295	439	5.80	
296	901020791	Nguyễn Phương	Quỳnh	29/07/2003	KD9K	000296	560	7.40	
297	901020066	Đặng Hồng	Thắm	04/03/2003	KD9K	000297	697	3.60	
298	901020505	Nguyễn Phương	Thảo	18/04/2003	KD9K	000298	756	6.20	
299	901020126	Trần Thị Minh	Thư	05/01/2003	KD9K	000299	841	5.80	
300	901020921	Cáp Thị Thanh	Tiếp	12/02/2003	KD9K	000300	108	5.20	
301	901030851	Bùi Thị	Trang	13/12/2002	KD9K	000301	275	4.20	
302	901020382	Đỗ Thu	Trang	04/03/2003	KD9K	000302	314	4.40	
303	901020714	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/05/2003	KD9K	000303	439	4.60	
304	901010042	Vũ Huyền	Trang	14/12/2003	KD9K	000304	560	6.20	
305	901020112	Lê Việt	Trinh	28/08/2001	KD9K	000305	697	6.80	
306	901020898	Nguyễn Vũ Thanh	Tùng	30/12/2003	KD9K	000306	756	3.60	
307	901020680	Trần Duy	Tùng	12/07/2003	KD9K	000307	841	6.40	
308	901020496	Nguyễn Thị	Xuân	23/04/2003	KD9K	000308	108	5.60	
309	901020297	Hà Phương	Anh	21/02/2003	KD9M	000309	275	4.40	
310	901020288	Nguyễn Ngọc	Anh	09/06/2003	KD9M	000310	314	3.80	
311	901020844	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	06/10/2003	KD9M	000311	439	6.00	
312	901020049	Trần Mỹ	Anh	27/04/2003	KD9M	000312	560	5.00	
313	901020474	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	07/07/2003	KD9M	000313	697	6.40	
314	901020177	Hoàng Linh	Chi	28/04/2003	KD9M	000314	756	3.40	
315	901030326	Phạm Thị	Doanh	07/07/2003	KD9M	000315	108	4.60	
316	901020075	Lê Thị Thủy	Dương	18/06/2003	KD9M	000316	275	4.40	
317	901020310	Chu Thị	Hải	15/11/2003	KD9M	000317	314	4.20	
318	901020543	Đào Thu	Hiền	27/01/2003	KD9M	000318	439	5.60	
319	901020930	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18/12/2003	KD9M	000319	560	4.40	
320	901010685	Bùi Tuyết	Hoa	31/07/2003	KD9M	000320	697	4.80	
321	901020890	Lê Thị Hồng	Hoa	24/05/2003	KD9M	000321	756	4.20	
322	901020443	Trần Thanh	Hoàng	21/02/2003	KD9M	000322	841	6.80	
323	901020304	Nguyễn Thị Thu	Hồng	06/06/2003	KD9M	000323	108	5.80	
324	901020484	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	06/09/2003	KD9M	000324	275	5.60	
325	901020654	Nguyễn Thu	Huyền	06/02/2003	KD9M	000325	314	6.80	
326	901020272	Trần Hoàng	Khánh	03/10/2003	KD9M	000326	439	3.80	
327	901020068	Hà Huyền	Linh	16/01/2003	KD9M	000327	560	4.60	
328	901020861	Nguyễn Thị	Linh	04/07/2003	KD9M	000328	697	4.80	
329	901020306	Nguyễn Thiện	Lộc	19/04/2003	KD9M	000329	756	5.00	
330	901030080	Đoàn Thị Ngọc	Mai	15/12/2003	KD9M	000330	841	6.40	
331	901020497	Đào Ngọc	Minh	24/11/2003	KD9M	000331	108	5.00	
332	901020658	Nguyễn Trọng	Minh	12/07/2003	KD9M	000332	275	4.60	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
333	901020842	Ngô Thị Phương	Nga	31/03/2003	KD9M	000333	314	4.00	
334	901020114	Trần Thị Kim	Nghĩa	11/04/2003	KD9M	000334	439	5.20	
335	901020671	Chu Thị Hồng	Nhung	07/12/2003	KD9M	000335	560	8.40	
336	901060567	Lê Hồng	Phong	13/07/2003	KD9M	000336	697	5.20	
337	901020790	Vũ Mai	Phương	24/06/2003	KD9M	000337	756	5.40	
338	901020467	Hoàng Thị Tâm	Thanh	20/12/2003	KD9M	000338	841	7.00	
339	901020828	Đoàn Hương	Thảo	01/06/2003	KD9M	000339	108	7.40	
340	901010859	Nguyễn Thị	Thảo	23/05/2003	KD9M	000340	275	2.40	
341	901020827	Nguyễn Thị	Thảo	27/10/2003	KD9M	000341	314	7.80	
342	901020136	Ngô Xuân	Thức	07/03/2003	KD9M	000342	439	6.40	
343	901020893	Đoàn Lành	Thúy	26/08/2003	KD9M	000343	560	7.00	
344	901020486	Bùi Thị Ngọc	Trâm	24/12/2003	KD9M	000344	697	6.40	
345	901030684	Đỗ Thu	Trang	25/03/2003	KD9M	000345	756	4.80	
346	901020329	Nguyễn Thùy	Trang	28/05/2003	KD9M	000346	108	7.20	
347	901020303	Phan Thị Huyền	Trang	04/10/2003	KD9M	000347	275	4.80	
348	901020383	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	12/02/2003	KD9M	000348	314	5.40	
349	901020743	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	03/03/2003	KD9M	000349	439	5.40	
350	901020268	Đặng Thanh	Vân	16/12/2003	KD9M	000350	560	6.60	
351	901020996	Dương Anh	Vũ	18/06/2003	KD9M	000351	697	4.40	
352	901020318	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	19/09/2003	KD9M	000352	756	4.80	
353	901020936	Phạm Lê Nhật	An	30/10/2003	KD9N	000353	841	3.80	
354	901020166	Hoàng Minh Tuấn	Anh	06/04/2003	KD9N	000354	108	4.60	
355	901030135	Lã Hải	Anh	24/09/2003	KD9N	000355			
356	901020034	Nguyễn Thị Phương	Anh	07/07/2003	KD9N	000356	275	4.40	
357	901020792	Trương Tuấn	Anh	11/05/2003	KD9N	000357			
358	901020927	Nguyễn Ngọc	Ánh	17/04/2003	KD9N	000358	314	5.40	
359	901020785	Nguyễn Linh	Chi	26/08/2003	KD9N	000359	439	4.20	
360	901020585	Nguyễn Thanh	Chúc	17/04/2003	KD9N	000360			
361	901030244	Nguyễn Thị	Diễm	27/12/2003	KD9N	000361	560	4.60	
362	901020152	Nguyễn Ngọc	Dung	03/12/2003	KD9N	000362	697	6.80	
363	901020360	Mai Tùng	Dương	30/10/2003	KD9N	000363	756	3.80	
364	901020446	Nguyễn Thị Hương	Giang	07/11/2003	KD9N	000364	841	6.40	
365	901020335	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	04/11/2003	KD9N	000365	108	5.20	
366	901030331	Vũ Thị Mỹ	Hào	26/09/2003	KD9N	000366	275	3.40	
367	901020142	Lê Thị Thúy	Hiền	13/02/2003	KD9N	000367	314	4.20	
368	901020852	Vũ Mạnh	Hiếu	24/08/2003	KD9N	000368	439	3.80	
369	901020411	Hoàng Thị	Huệ	05/04/2003	KD9N	000369	560	4.00	
370	901020691	Phan Thùy	Hương	27/04/2003	KD9N	000370	697	3.60	
371	901020213	Phạm Thị	Huyền	19/01/2003	KD9N	000371	756	2.80	
372	901020750	Lê Thị Hương	Lan	21/04/2003	KD9N	000372	841	3.60	
373	901010327	Nguyễn Thị	Liên	06/11/2003	KD9N	000373			
374	901020918	Bùi Thị Phương	Linh	19/11/2003	KD9N	000374	108	5.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
375	901020880	Nguyễn Thị	Luyến	02/01/2003	KD9N	000375	275	4.40	
376	901020192	Đỗ Ngọc	Mai	21/10/2003	KD9N	000376	314	4.40	
377	901020701	Trịnh Thị Ngọc	Minh	19/11/2003	KD9N	000377	108	5.00	
378	901030225	Đinh Thị	Mỹ	01/07/2003	KD9N	000378	275	4.60	
379	901030226	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	01/04/2003	KD9N	000379	314	5.00	
380	901020256	Bùi Trọng Bảo	Ngọc	26/10/2003	KD9N	000380	439	3.60	
381	901020170	Đào Hồng	Nhung	12/01/2003	KD9N	000381	560	3.60	
382	901020432	Nguyễn Lâm	Oanh	28/08/2003	KD9N	000382	697	2.80	
383	901030033	Nguyễn Hồng	Phúc	16/09/2003	KD9N	000383	756	3.60	
384	901020209	Vương Thị	Phương	18/10/2003	KD9N	000384	841	5.40	
385	901020830	Nguyễn Thị Khánh	Quỳnh	02/09/2003	KD9N	000385	108	5.60	
386	901020641	Đặng Thị	Thanh	16/02/2003	KD9N	000386	275	4.80	
387	901020979	Chu Phương	Thảo	20/06/2003	KD9N	000387			
388	901030074	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/10/2003	KD9N	000388	439	4.60	
389	901020017	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19/07/2003	KD9N	000389	560	4.00	
390	901020367	Nguyễn Thị	Thơ	30/09/2003	KD9N	000390	697	3.20	
391	901020819	Phan Thị	Thơ	08/06/2003	KD9N	000391	756	4.60	
392	901020645	Nguyễn Thị Hoài	Thương	17/05/2003	KD9N	000392	841	6.20	
393	901020315	Hoàng Thị Thủy	Tiên	27/10/2002	KD9N	000393	108	4.80	
394	901020494	Hoàng Thanh	Trà	02/07/2003	KD9N	000394	275	5.60	
395	901020361	Lê Quỳnh	Trang	08/11/2003	KD9N	000395	314	2.60	
396	901010899	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/11/2003	KD9N	000396	439	3.40	
397	901020030	Nguyễn Thùy	Trang	17/12/2003	KD9N	000397	560	4.20	
398	901020933	Bành Thanh	Tú	18/02/2003	KD9N	000398	697	2.80	
399	901020591	Hoàng Hải	Vân	04/09/2003	KD9N	000399	756	5.60	
400	901030243	Lê Hồng	Vân	13/09/2003	KD9N	000400	841	3.60	
401	901020705	Nguyễn Hải	Yến	08/12/2003	KD9N	000401	108	3.60	
402	901080639	Bùi Lan	Anh	15/07/2003	TM9A	000402	275	5.40	
403	901080648	Mai Yến	Anh	11/06/2003	TM9A	000403	314	5.40	
404	901080222	Nguyễn Hoàng	Anh	01/05/2003	TM9A	000404			
405	901020812	Nguyễn Thị Tú	Anh	16/09/2003	TM9A	000405	560	5.00	
406	901080709	Phạm Thị Vân	Anh	25/05/2003	TM9A	000406	697	5.40	
407	901080876	Phùng Nguyễn Tú	Anh	27/09/2003	TM9A	000407	756	8.00	
408	901080534	Công Phương Uyên	Chi	22/06/2003	TM9A	000408	108	5.60	
409	901080356	Đỗ Thị	Chinh	08/02/2003	TM9A	000409	275	4.80	
410	901080375	Phạm Tiến	Cường	16/03/2003	TM9A	000410	314	4.60	
411	901080176	Nguyễn Huyền	Đức	01/07/2000	TM9A	000411	439	4.40	
412	901080444	Ngô Thị	Dương	22/09/2003	TM9A	000412	560	5.80	
413	901080373	Nguyễn Ánh	Dương	19/08/2003	TM9A	000413	697	4.80	
414	901080856	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/12/2003	TM9A	000414	756	4.80	
415	901080517	Đào Thu	Hào	10/06/2003	TM9A	000415	841	4.20	
416	901080612	Dương Thị Thúy	Hiền	28/10/2003	TM9A	000416	108	4.80	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
417	901080343	Nguyễn Thị Phú	Hoa	13/11/2003	TM9A	000417	275	5.20	
418	901080948	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	22/07/2003	TM9A	000418	314	5.00	
419	901080956	Vũ Thị	Hoa	12/04/2002	TM9A	000419	439	6.20	
420	901080953	Trần Thị Bích	Huyền	13/12/2002	TM9A	000420	560	4.80	
421	901080460	Nguyễn Thị Hoàng	Lê	16/09/2003	TM9A	000421	697	5.80	
422	901080262	Bùi Quang	Linh	21/03/2003	TM9A	000422	756	3.80	
423	901010204	Phạm Hồng Phi	Long	13/09/2003	TM9A	000423			
424	901080023	Trần Đức	Lực	27/06/2003	TM9A	000424	841	4.80	
425	901080962	Phạm Thị Khánh	Ly	31/01/2003	TM9A	000425			
426	901070873	Nguyễn Trà	My	13/09/2003	TM9A	000426	108	4.20	
427	901080439	Vũ Trà	My	21/01/2003	TM9A	000427	275	6.20	
428	901080283	Nguyễn Thanh	Nam	10/04/2003	TM9A	000428	314	4.20	
429	901080775	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/11/2003	TM9A	000429	439	4.20	
430	901080820	Trần Thu	Nguyệt	18/12/2003	TM9A	000430	560	5.80	
431	901080969	Phạm Thanh	Nhàn	01/01/2003	TM9A	000431	697	5.60	
432	901080091	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	16/02/2003	TM9A	000432	756	5.80	
433	901080848	Vũ Thị Trang	Nhung	12/02/2003	TM9A	000433	841	4.80	
434	901080867	Trần Thị Mai	Phương	29/08/2003	TM9A	000434	108	5.40	
435	901080175	Đào Nguyễn Hồng	Quân	04/12/2003	TM9A	000435	275	5.60	
436	901080841	Tòng Văn	Quốc	14/08/2003	TM9A	000436	314	3.80	
437	901080555	Đặng Phương	Thảo	25/01/2003	TM9A	000437	439	4.60	
438	901080810	Nguyễn Phương	Thảo	30/06/2003	TM9A	000438	560	4.60	
439	901080970	Nguyễn Mạnh	Thiện	27/06/1993	TM9A	000439	841	6.00	
440	901030621	Nguyễn Xuân	Thu	23/03/2003	TM9A	000440	756	5.00	
441	901080442	Vũ Thị	Trà	14/12/2003	TM9A	000441	697	5.00	
442	901030461	Đặng Thị	Trang	11/06/2003	TM9A	000442	560	5.60	
443	901080450	Đỗ Thị Huyền	Trang	29/05/2003	TM9A	000443	439	5.20	
444	901080509	Nguyễn Thị Hồng	Trang	13/01/2003	TM9A	000444	314	4.80	
445	901080431	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19/08/2003	TM9A	000445	275	5.80	
446	901080216	Lê Quang	Trường	25/08/2003	TM9A	000446	108	6.20	
447	901080010	Lê Thị	Tuyền	18/08/2003	TM9A	000447	841	7.00	
448	901080604	Đới Thị	Vân	07/02/2003	TM9A	000448	756	4.20	
449	901080632	Phan Hà	Vy	23/09/2003	TM9A	000449	697	5.00	
450	901080889	Nguyễn Hải	Yến	15/09/2003	TM9A	000450	560	6.20	
451	901080582	Nguyễn Hồng	Yến	08/10/2003	TM9A	000451	439	5.20	
452	901070539	Bùi Thị Phương	Dung	30/06/2003	KL9A	000452	314	6.20	
453	901070650	Vũ Thị Thu	Hiền	01/12/2003	KL9A	000453	275	7.20	
454	901070462	Lê Hoàng	Linh	18/12/2003	KL9A	000454	108	7.40	
455	901070938	Trần Thế	Son	21/01/2003	KL9A	000455	756	6.60	
456	901070139	Trần Hoàng	Anh	03/07/2003	QL9A	000456	697	4.60	
457	901010794	Phạm Duy	Bách	09/12/2003	QL9A	000457	560	6.20	
458	901020094	Đỗ Văn	Bình	19/10/2003	QL9A	000458	439	6.40	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
459	901040766	Hoàng Minh	Châu	15/12/2003	QL9A	000459	314	8.40	
460	901070485	Phạm Khánh	Chi	13/10/2003	QL9A	000460	275	6.20	
461	901070240	Nguyễn Vũ	Đức	15/12/2003	QL9A	000461	108	5.40	
462	901080919	Đỗ Thanh Diệu	Hiền	08/12/2003	QL9A	000462			
463	901070609	Trần	Hoàn	09/07/2003	QL9A	000463	697	3.40	
464	901070735	Trần Ngọc	Linh	14/07/2003	QL9A	000464	560	3.60	
465	901070552	Vũ Thùy	Linh	16/09/2003	QL9A	000465	439	6.00	
466	901080877	Phạm Thị Tố	Nga	02/10/2003	QL9A	000466	314	7.20	
467	901020954	Lương Đức	Thao	20/11/2003	QL9A	000467	275	5.60	
468	901070772	Đào Việt	Tuấn	10/05/2003	QL9A	000468	108	6.60	
469	901070788	Trương Thị	Uyên	01/05/2003	QL9A	000469	841	6.60	

Tổng số bài thi: 443

Cán bộ chấm 1


Nguyễn Thị Ngọc

Hưng Yên. Ngày 11 tháng 01 năm 2023

Cán bộ chấm 2